TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 38/2022/HNGĐ-ST
Ngày 13/04/2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa chị T và anh B.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hoan
2. Ông Nguyễn Văn Chấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngọ Thị Thanh Hà-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Cường- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 08/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022 về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 03 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 03 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Chu Thị T, sinh năm 1996 (có mặt).
Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

2. Bị đơn: Anh Trần Văn B, sinh năm 1992 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Chu Thị T trình bày: Năm 2017 chị kết hôn với anh Trần Văn B. Trước khi kết hôn chị và anh B có được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã A, huyện Lục Nam. Sau đám cưới, chị về chung sống cùng anh B ngay. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2019 thì nẩy sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau, có lần anh B đã đánh chị. Nguyên nhân là do mâu thuẫn giữa chị với mẹ chồng, anh B không có lập trường, nghe lời mẹ, nghi ngờ chị có quan hệ không lành mạnh với

người đàn ông khác. Chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ chị ở từ tháng 09/2021. Từ đó chị và anh B sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm cũng như kinh tế. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh B đã hết, không thể đoàn tụ gia đình được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn B.

Về con chung: Chị và anh Trần Văn B sinh được con chung là Trần Đại X, sinh ngày 20/08/2017 đang ở với anh B, cháu vẫn khỏe mạnh, phát triển bình thường. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con. Chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Chị đang làm công nhân tại Khu công nghiệp Quang Châu, Bắc Giang, thu nhập 14.000.000đ/tháng. Chị đủ điều kiện để chăm sóc con chị trưởng thành.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, lời khai tiếp theo, bị đơn anh Trần Văn B trình bày: Về thời gian và điều kiện kết hôn, thời gian anh và chị T sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ như chị T trình bày. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn tình cảm vợ chồng là do chị T nghi ngờ anh ngoại tình. Chị T tự ý thu dọn đồ đạc về nhà mẹ đẻ chị ở, mặc dù đã được bố mẹ anh động viên, hòa giải. Nay anh xác đình tình cảm vợ chồng giữa anh và chị T đã hết, chị T xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Chu Thị T sinh được 01 con như chị T đã trình bày. Ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi con, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Anh đang làm công nhân tại Công ty điện tử Khu công nghiệp Quang Châu, Bắc Giang, thu nhập từ 13.000.000đ đến 15.000.000đ/tháng. Anh đủ điều kiện để chăm sóc con anh trưởng thành.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử X thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Chu Thị T và anh Trần Văn B; giao con chung cho Chu Thị T nuôi dưỡng; cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét; về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Chu Thị T kết hôn với anh Trần Văn B trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Lục Nam tại ngày 06/01/2017, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau đám cưới chị T về làm dâu nhà anh B ngay. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó nẩy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng thiếu T tưởng nhau. Chị T và anh B sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, cũng như kinh tế đã lâu, ai sống thế nào thì mặc,

không ai quan tâm đến ai. Xét mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh B đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị T và anh B đều yêu cầu được ly hôn. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình cần công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Chu Thị T và anh Trần Văn B.

[2]. Về con chung: Chị Chu Thị T và anh Trần Văn B sinh được con chung là Trần Đại X, sinh ngày 20/08/2017. Chị T và anh B đều có nguyện vọng được nuôi con. Anh B và chị T đều làm công nhân, thu nhập ổn định, đều đủ điều kiện nuôi con. Tuy nhiên, từ khi chị T và anh B sống ly thân (09/2021), cháu X ở với anh B, cháu vẫn ngoan phát triển bình thường. Để tránh xáo trộn về cuộc sống, ảnh hưởng đến tâm sinh lý của cháu X, nên giao cháu X cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5]. Về án phí: Chị Chu Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Chu Thị T và anh Trần Văn B.

2. Về con chung: Giao cho anh Trần Văn B nuôi con là Trần Đại X, sinh ngày 20/08/2017. Chị Chu Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Việc thăm nom con không được để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị Chu Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 0013482 ngày 06/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

4. Về kháng cáo: Báo cho các đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND cùng cấp;*
- *VKSND tỉnh;*
- *Chi cục THADS cùng cấp;*
- *Ủy ban nhân dân xã A;*
- *Lưu hồ sơ, v/p.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Huân